

## BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	MỎ VỊT, VAN ÂM ĐẠO	CÁI		1 CÁI/ GÓI	DELACROIX- CHEVALIER/LANDAN GER -PHÁP	DELACROIX- CHEVALIER/LANDAN GER -PHÁP	CTY TNHH NGUYỄN LONG	22/1/26 NGUYỄN VĂN SẴNG, TÂN SƠN NHÌ, TÂN PHÚ, TP.HỒ CHÍ MINH
1.1			F15310					
1.2			F15320					
1.3			F153340					
1.4			F153341					
1.5			F153350					
1.6			F153351					
1.7			F153352					
1.8			F153510					
1.9			F153520					
1.10			F153540					
1.11			F153610					
1.12			F153620					
1.13			F153626					
1.14			F153628					
1.15			F153630					
1.16			F15370					
1.17			F15380					
1.18			F15390					
1.19			F15414					
1.20			F15420					
1.21			F16000					
1.22			F16010					
1.23			F16020					
1.24			F16030					
1.25			F16034					
1.26			F16038					

1.27			F16040					
1.28			F16050					
1.29			F16060					
1.30			F16070					
1.31			F16080					
1.32			F16090					
1.33			F16100					
1.34			F16110					
1.35			F16120					
1.36			F16130					
1.37			F16140					
1.38			F16150					
1.39			F16160					
1.40			F16170					
1.41			F16180					
1.42			F16190					
1.43			F16200					
1.44			F16210					
1.45			F16220					
1.46			F16230					
1.47			F16240					
1.48			F16250					
1.49			F163000					
1.50			F163001					
1.51			F163002					
1.52			F163003					
1.53			F163011					
1.54			F163012					
1.55			F163013					
1.56			F163021					
1.57			F163022					
1.58			F163031					
1.59			F163032					
1.60			F163033					
1.61			F163041					
1.62			F163042					
1.63			F163043					

1.64			F17016					
1.65			F17025					
1.66			F17030					
1.67			F17035					
1.68			F17040					
1.69			F17130					
1.70			F17135					
1.71			F17140					
1.72			F17165					
1.73			F17630					
1.74			F17634					
1.75			F17638					
1.76			F17734					
1.77			F17738					
1.78			F18125					
1.79			F18130					
1.80			F18135					
1.81			F18230					
1.82			F18235					
1.83			F18240					
1.84			F190010					
1.85			F190020					
1.86			F25010					
1.87			F250110					
1.88			F25020					
1.89			F250210					
1.90			F25025					
1.91			F250260					
1.92			F250261					
1.93			F250265					
1.94			F250266					
1.95			F250270					
1.96			F250271					
1.97			F250272					
1.98			F250273					
1.99			F250274					
1.100			F250275					

1.101			F250276					
1.102			F250277					
1.103			F250278					
1.104			F250280					
1.105			F25030					
1.106			F25035					
1.107			F25040					
1.108			F250450					
1.109			F25050					
1.110			F25060					
1.111			F25070					
1.112			F25080					
1.113			F25100					
1.114			F25105					
1.115			F25110					
1.116			F25115					
1.117			F25120					
1.118			F25125					